TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 19 – 02 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Giang

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

Nghề nghiệp: Giáo viên, Phó Hiệu trưởng – T THPT Long Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1990; Tên gọi khác: Không có: Nơi thường trú: Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thành và bà Lê Thị Đ; vợ Nguyễn Thị Điệp và 01 con Nguyễn Phước Thịnh; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Phan Lam T, sinh ngày 08/11/2002.

Nơi cư trú: ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Phan E, sinh năm: 1974. Là cha của bị hại.

Nơi cư trú: ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Trợ giúp viên Huỳnh Cao Cường – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 02, Ngô Quyền, Phường 5, Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lê Thị Đ, sinh năm: 1965.

Nơi cư trú: Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Hồ Quang V, sinh ngày 27/12/2002.

Đại diện hợp pháp của Hồ Quang V, bà Trần Thị Bé Hằng là mẹ ruột. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 3, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. Phan Hiền D (Tý, Tài Thiên), sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. Lê Văn T (9 Sò), sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Khu vực 2, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

4. Đặng Trung K, sinh năm: 2003. (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của Đặng Trung K, ông Đặng Chí Trung, là cha ruột. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu vực 2, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Lê Hoàng P, sinh ngày 28/10/ 2003.

Đại diện hợp pháp Lê Hoàng P, ông Lê Quốc Cường, là cha ruột. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Long Bình 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

6. Võ Văn V, sinh ngày 04/6/2002.

Đại diện hợp pháp Võ Văn P, ông Võ Hoàng D, là cha ruột. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Ninh Thạnh 2, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

7. Trần Tuấn C, sinh ngày 02/7/2003.

Đại diện hợp pháp Trần Tuấn C, ông Trần Hùng Anh, là cha ruột. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp 5, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

8. Nguyễn T Hận, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Khu vực 2, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/10/2019, bị cáo Nguyễn Thanh N, điều khiển xe mô tô chở phía sau là Phan Hiền D chạy từ hướng xã Long Trị A đến trung tâm thị xã Long Mỹ, khi đến khu vực cầu Cái Bần thì thấy bị hại Phan Lam T, điều khiển xe mô tô chở phía sau là Hồ Quang V, chạy cùng chiều, nẹt pô qua mặt xe bị cáo N. Khi T điều khiển xe đến dưới chân cầu Long Mỹ thì bị cáo N tăng ga chạy qua mặt T. Thấy vậy T tăng ga nẹt pô để vượt qua mặt của xe bị cáo.

Sau đó Phan Lam T vào quán của Lê Văn T để uống cà phê. Bị cáo tìm đến quán gặp xe của Phan Lam T rủ Phan Lam T đua xe và đánh nhau, nhưng T không đồng ý. Lúc này, bị cáo N điều khiển xe bỏ đi, còn Phan Hiền D ở lại quán cà phê, Phan Lam T tiếp tục đi vào quán ngồi uống cà phê với Hồ Quang V. Khoảng 10 phút sau, bị cáo Nguyễn Thanh N điều khiển xe mô tô quay lại quán cà phê của Lê Văn T, trên tay Nguyễn Thanh N cầm một con dao chạy vô quán cà phê rượt Phan Lam T, Phan Lam T chạy lại chỗ quầy pha nước của Lê Văn T lấy 01 con dao Thái Lan chạy ra ngoài lộ. Nguyễn Thanh N và Phan Lam T đối diện cùng cầm dao đánh nhau, Nguyễn Thanh N tay phải cầm dao đâm theo hướng từ trên xuống thì Phan Lam T lật ngửa bàn tay trái lên đỡ nên bị đâm

trúng 01 cái vào lòng bàn tay trái, Phan Lam T cầm dao quơ vào người Nguyễn Thanh N nhưng không trúng làm rớt cây dao rơi khỏi tay.

Khi đó nhóm bạn của Phan lam T gồm Đặng Trung K, Lê Hoàng P, Võ Văn P, Hồ Quang V và Trần Tuấn C chạy ra nơi đánh nhau. Thấy đông người nên Nguyễn Thanh N bỏ chạy được 01 đoạn thì bị té sấp người, Phan Lam T chạy đến định bắt Nguyễn Thanh N nhưng Nguyễn Thanh N quay người và mặt về phía Phan Lam T đang đứng, tay phải cầm dao đâm theo hướng từ dưới lên trên và ngược lại làm Phan Lam T bị thương ở đùi trái và mắt cá chân trái. Võ Văn P chạy lại đỡ Phan Lam T đến quán cà phê của Lê Văn T ngồi, Nguyễn Thanh N đứng dậy bỏ chạy.

Sau khi gây án, Nguyễn Thanh N vứt bỏ cây dao, cơ quan cảnh sát điều tra không truy tìm được vật chứng. Cơ quan điều tra chỉ thu giữ gồm: 01 (Một) cây dao, loại dao Thái Lan có cán bằng gỗ màu nâu dài 11.4 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.6 cm, bản rộng nhất 1.9 cm, có một cạnh sắc bén, mũi dao nhọn và 01 (Một) xe môtô biển kiểm soát: 95F4-0870, đã qua sử dụng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/19/TgT ngày 05/11/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang. Kết luận tổng tỷ lệ thương tích hiện tại của Pham Lam T theo thông tư số 20/2014/TT-BYT là 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Trong lúc xô xát bản thân Nguyễn Thanh N cũng bị thương tích và nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Long Mỹ. Quá trình điều tra bị cáo có yêu cầu xử lý nhóm thanh nhiên của Phan Lam T gây thương tích, nhưng không xác định trực tiếp người gây thương tích. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ để chứng minh. Đến ngày 18/10/2019 Nguyễn Thanh N đến Công an thị xã Long Mỹ trình diện.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh N đã tác động gia đình khắc phục chi phí điều trị cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Tại cáo trạng số 07/CT-VKS-TXLM, ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N ra trước Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để xét xử về "Tội Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm "Tội cố ý gây thương tích". Và đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đồng thời đề nghị về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao Thái Lan và trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 95F4-0870.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng, bao gồm tiền công lao động của bị hại 6.000.000 đồng, tiền công lao động của 02 người chăm sóc 13.050.000 đồng và tiền tái khám cho bị hại trong thời gian tới là 40.950.000 đồng và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về cơ bản thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết khắc phục hậu quả theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, do bị cáo không tác động gia đình bồi thường cho bị hại, và yêu cầu buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 60.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa,

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với các người làm chứng Đặng Trung K, Nguyễn T Hận, vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố đương sự đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh N đã thừa nhận dùng hung khí, loại dao tự chế gây thương tích cho bị hại, các vết thương của bị hại phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, lời khai của bị hại, những người làm chứng và bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 149/19/TgT ngày 05/11/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thanh N là người gây thương tích cho bị hại Phan Lam T. Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của bị hại Phan Lam T là 22%.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý gây thương tích cho bị hại, chỉ vì thích thể hiện bản tính cá nhân, so cao thấp về tốc độ trong điều khiển xe, bị cáo và bị hại không lựa chọn và hành xử có văn hóa khi tham gia giao thông, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi đánh nhau gây thương tích. Bị cáo sử dụng cây dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, tổng tỷ lệ thương tích là 22%, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ đề nghị truy tố, xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về "Tội cố ý gây thương tích" là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo chỉ không thừa nhận nguồn gốc con dao gây án, cơ quan điều tra không truy tìm được vật chứng. Việc bị cáo không thừa nhận chỉ nhằm mục đích che dấu bớt hành vi phạm tội, vẫn không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Do vậy, hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo cũng đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình, mẹ ruột là bà Lê Thị Đ, bồi thường cho bị hại Phan Lam T toàn bộ chi phí điều trị vết thương, số tiền là 12.000.000 đồng.

Nguyên nhân xuất phát hành vi phạm tội của bị cáo cũng từ phía bị hại, cả hai đều có khoảng thời gian để lựa chọn cách ứng xử khác, nhưng đối mặt xô xát, đều có thương tích, dù trước đó không phát sinh mâu thuẫn. Đối với bị hại trong thời gian xảy ra vụ việc, bị hại đồng thời là bị can trong vụ án cố ý gây thương tích xảy ra trên địa bàn thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Lẽ ra, bị hại phải nhận thức và tránh để tự bảo vệ bản thân.

Ngoài ra, bị cáo có cậu ruột tên Lê Hửu Tất, là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng tình tiết khắc phục hậu quả theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng (đây là số tiền hai bên thỏa thuận toàn bộ chi phí điều trị), tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng, bao gồm tiền công lao động của bị hại 6.000.000 đồng, tiền công lao động của 02 người chăm sóc 13.050.000 đồng và tiền tái khám cho bị hại trong thời gian tới là 40.950.000 đồng (theo đơn yêu cầu ngày 17 tháng 02 năm 2020).

Xét yêu cầu bồi thường của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại. Căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và đối chiếu theo hướng dẫn số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xem xét lại các khoản chi phí hợp lý như sau:

- Đối với số tiền công lao động của bị hại Phan Lam T số tiền bị hại yêu cầu 6.000.000 đồng. Bị hại Phan Lam T cung cấp giấy nhập viện và ra viện (BL 257) từ ngày15/10/2019 đến ngày 19/10/2019, là 05 ngày điều trị vết thương. Theo biên bản xác minh (BL 237) của Cơ quan điều tra Công an thị xã Long Mỹ, thì bị hại chưa đủ 18 tuổi, chỉ phụ học nghề sửa xe và có thu nhập mỗi ngày 100.000 đồng/ngày x 05 ngày điều trị bệnh = 500.000 đồng. Nên chỉ chấp nhận số tiền công lao động cho bị hại trong 5 ngày điều trị bị mất thu nhập là 500.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường tiền công lao động của cha và mẹ bị hại là 13.050.000 đồng, thời gian 02 tháng nghỉ việc để chăm sóc bị hại. Xét thấy, tại tòa ông Phan E đại diện hợp pháo của bị hại trình bày, ông là người trực tiếp chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện điều trị, do ông Em làm nghề chạy xe ôm, thu nhập không ổn định, nên căn cứ vào tiền công lao động phổ thông, mức trung bình tại địa phương, với giá 150.000 đồng/ngày x 05 ngày nằm viện điều trị của bị hại = 750.000 đồng. Nên chỉ xem xét chấp nhận bồi thường cho ông Phan E số tiền 750.000 đồng.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xét thấy, do bị hại là người chưa đủ 18 tuổi, ngoài thiệt hại về sức khỏe, bị hại còn bị tổn thất tinh thần thực tế là có xảy ra. Dù bị hại không yêu cầu, nhưng để đảm bảo ổn định về sức khỏe hồi phục thương tích, nên cũng cần xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tương ứng 10 tháng lương cơ sở là: 10 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 14.900.000 đồng và khoản chi phí để bồi dưỡng nhằm phục hồi sức khỏe cho bị hại, tương ứng một tháng lương cơ bản, với số tiền 1.490.000 đồng

- Về yêu cầu bồi thường chi phí tái khám trong thời gian tới, số tiền 40.950.000 đồng, đây là chi phí chưa phát sinh, bị hại cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài các khoản chi phí điều trị 12.000.000 đồng, các bên đã thỏa thuận bồi thường, bị cáo Nguyễn

Thanh N còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Phan Lam T toàn bộ các khoản chi phí, với tổng số tiền là 17.640.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 cây dao, loại dao Thái Lan có cán gỗ, được xác định của người làm chứng Lê Văn T, không phải là vật chứng của vụ án. Tuy nhiên, ông T không yêu cầu nhận lại. Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

Xe môtô biển kiểm soát: 95F4-0870, của bị cáo Nguyễn Thành N, xe đã qua sử dụng, do bị cáo mua của ông Tạ Văn Toàn, theo biên bản xác minh ngày 11/12/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Long Mỹ. Xét thấy, xe không phải là vật chứng của vụ án. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền bồi thường là 17.640.000 đồng x 5% = 882.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 135; Điều 136; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 và Danh mục án phí của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh N phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N bồi thường cho bị hại Phan Lam T, có đại diện hợp pháp là ông Phan E số tiền 17.640.000 đồng (Mười bảy triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Phan Lam T, nếu bị cáo Nguyễn Thanh N chậm trả số tiền nêu trên, thì phải chịu lãi chậm trả tương ứng

với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây dao, loại dao Thái Lan có cán bằng gỗ màu nâu dài 11.4 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.6 cm, bản rộng nhất 1.9 cm, có một cạnh sắc bén, mũi dao nhọn.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N 01 (Một) xe môtô biển kiểm soát: 95F4-0870, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 882.000 đồng (tám trăm tám mươi hai ngàn) án phí dân sự sơ thẩm .

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trần Thanh Ngân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở TP tỉnh HG;
- VKSND TX.Long Mỹ;
- Công an TX.Long Mỹ;
- CCTHADS TX.Long Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA; VP.